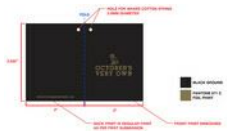
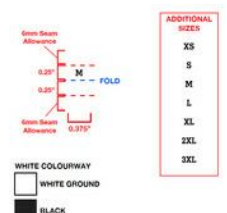
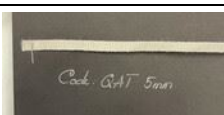
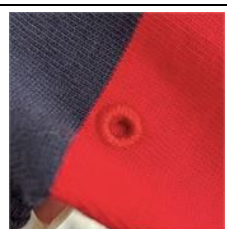


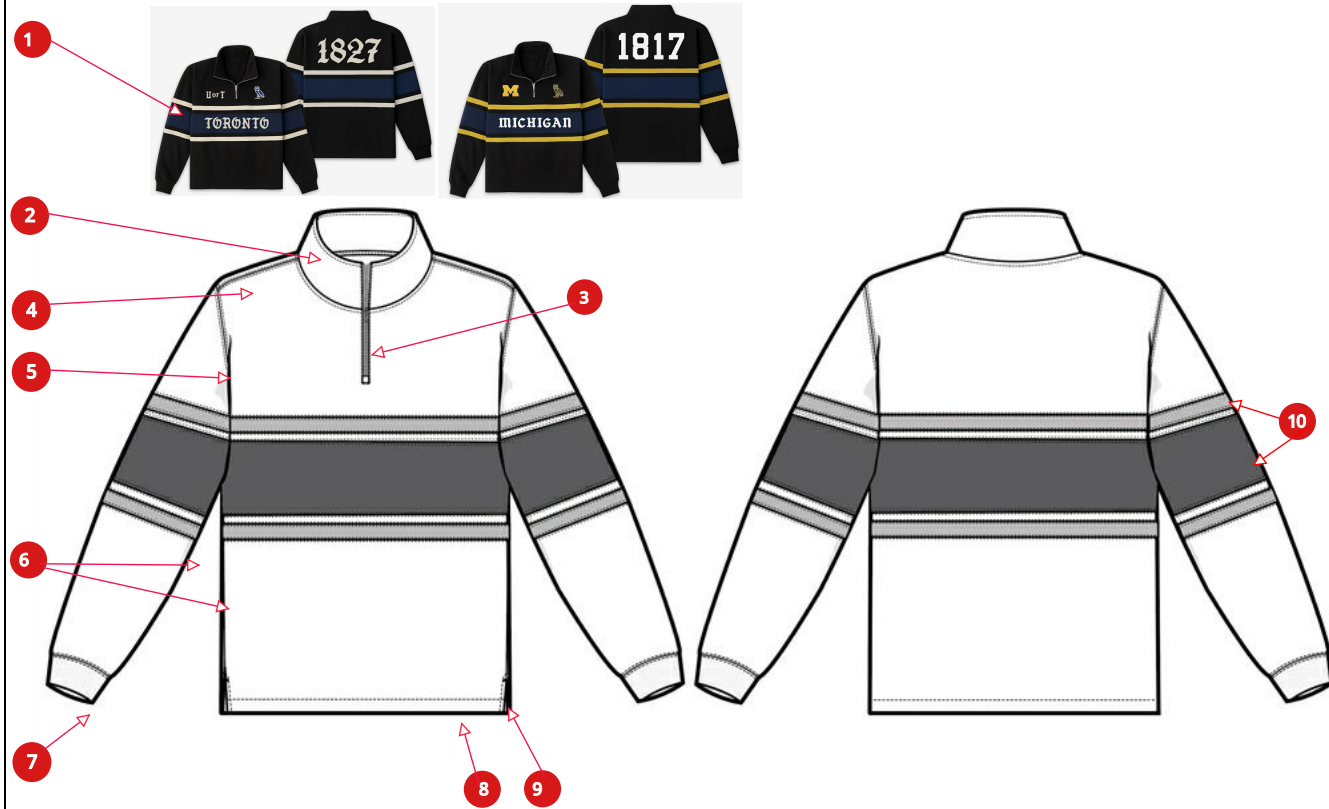
	Article Summary							Version 1		
	Article Code	C-0326-KT-7456		Product Group			TOP			
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY		Product Sub-Category			MOCKNECK			
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM		Season			Q3 2026			
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM		Life Cycle Stage						
Gender Classification		Mens	Sub Class D		Rugby	Fabrication		KNIT TOP		
Supplier		UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date		28 Aug 2026	Ex-Factory		22 May 2026		
								COLORS		
SIZES										
000, 001, 002, 003, 004, 005, 006, 007										

Bill of Materials - #1										Version 1				
	Article Code	C-0326-KT-7456			Product Group			TOP						
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-Category			MOCKNECK						
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM			Season			Q3 2026						
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM			Life Cycle Stage									
		Material		Description										
Part		Material				Placement		Cons.	UOM.	Comments			Supplier	Supplier Ref.
Fabric														
		HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597) - Ver.#1				BODY/SLEEVES/HOOD		0	Meter					
		1x1 RIB COTTON/ LYCRA (FB-K151) - Ver.#1 WEIGHT TBD				CUFFS		0	Yards	DTM BODY				
Trims														
		OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) - Ver.#1 Article code: HTOVO141A						1.00	Each				Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A
		POLY BAG - GENERIC (PK101) - Ver.#1 Clear Plastic, with suffocation warning on back, UPC sticker placement on bottom right corner of bag.						1.00	Each				Vendor Sourced	
		UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) - Ver.#1 PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER						2.00	Each					
		OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) - Ver.#1 ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175						1.00	Each				Reca Mainetti Asia Ltd	OVOW23_181_T
		OVO 2023 One Side Main Label (TR-LT247) - Ver.#1 RECA REF: LBOVO172						1.00	Each				Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO172
		CC LABEL - APPAREL (LT110) - Ver.#1 White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.						1.00	Each				Vendor Sourced	
		TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) - Ver.#1 COUNTRY OF ORIGIN TAB				single stitch -should be easily removed		0	Each				Reca Mainetti Asia Ltd	
		Zipper (TRZP10) - Ver.#1				CF		0	Each	5GG, METAL-SEMI AUTO DA8LH GD SILVER FINISH FOR ALL COLOURWAYS			YKK Canada Inc.	
		5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) - Ver.#1 FOR HANGTAG ATTACHMENT						0	Each				Vendor Sourced	
		EMBOIDERED EYELET (TR-DE126) - Ver.#1				underarm 2 at back and 2 at front		4.00	Each	dtm emb			Vendor Sourced	
		CAMPUS HOLOGRAPHIC STICKERS (TR-ST122) - Ver.#1						0	Each					
		TWILL TAPE- PRESHRUNK (TV101) - Ver.#1				BACK NECK/ SLIT		0	Meter	HERRINGBONE TWILL TAPE				
Graphics														

Bill of Materials - #1										Version 1		
	Article Code	C-0326-KT-7456					Product Group	TOP				
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY					Product Sub-Category	MOCKNECK				
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM	Material Description	HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)			Season	Q3 2026				
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM					Life Cycle Stage					
Part	Material			Placement		Cons.	UOM.	Comments			Supplier	Supplier Ref.
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102) - Ver.#1					0	Each					

Bill of Materials - #1 Material Image Sheet						Version 1	
	Article Code	C-0326-KT-7456			Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-Category	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM			Season	Q3 2026	
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM			Life Cycle Stage		
		Material Description	HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)				
							
TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag		PK101 POLY BAG - GENERIC		TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"		TR-LT247 OVO 2023 One Side Main Label	
							
LT110 CC LABEL - APPAREL							
							
LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T		TRZP10 Zipper		TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP		TR-ST122 CAMPUS HOLOGRAPHIC STICKERS	

Construction Details - 1/4 zip							Version 1
	Article Code	C-0326-KT-7456		HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-Category	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM	Material		Season	Q3 2026	
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM	Description		Life Cycle Stage		



Comments

- 1 YD STRIPE ACROSS FRONT AND BACK CHEST AND SLEEVE. Ensure stripes are matching across chest for all sizes

Các phối sọc trên thân trùng với tay áo trên tất cả các sizes

- 2 COLLAR/NECK:
2 piece self collar. Join with #512 mock safety stitch. SN topstitch, 1/4" in at top edge.
Jersey taping at inside neck to cleanfinish. SN edgestitch at top and bottom of taping. Ends of tape folded in to cleanfinish.

**Cổ áo: 2 mảnh , vắt sổ, điều 1k 1/4" ở cạnh trên
May sạch cổ = viền cổ sau ải single jersey. Điều 1k mí xung quanh vào thân.**

- 3 CF ZIPPER:
Exposed zipper closure at CF. Self folded garage at bottom of zipper, 1/2" height. SN edge topstitch around zipper.
- Top of zipper tape and seam allowances cleanfinished into collar.
- Inside lower zipper tape edges and seam allowance cleanfinished with jersey binding. SN edge topstitch at binding. Ends folded in and tacked.

Dây kéo:

Dây kéo lộ ở giữa trước, điều 1k xung quanh. Đuôi dây kéo có nẹp che 1/2"
Đầu dây kéo may sạch vào lá cổ
Bên trong dây kéo được may sạch bằng viền vải single jersey. Điều 1k trên viền, đuôi dây kéo gấp vào và điều 2k

Comments

- 4** SHOULDER SEAM
Set forward on body. Join with #512 mock safety stitch. 2N coverstitch straddling seam, 1/4" spacing.

Sườn vai: Chôm về trước, vắt sổ, điều 2k đánh bông 1/4"

- 5** ARMHOLE SEAM
Sleeve join to body with #512 mock safety stitch. 2N coverstitch straddling seam, 1/4" spacing.

Nách áo: Vắt sổ, điều rẽ đánh bông 2k 1/4"

- 6** SLEEVE INSEAM / SIDE SEAM
Join in one operation, #512 mock safety stitch.

Sườn áo/ thân: Vắt sổ, may 1 đường không nối.

- 7** CUFF
Rib cuff join to sleeve opening with #512 mock safety stitch. 2N coverstitch straddling seam, 1/4" spacing.

Cửa tay: Vắt sổ bo vào thân điều rẽ 2K đánh bông 1/4"

- 8** BOTTOM HEM
Edge serged. Single turn up to form hem. SN topstitch, 7/8" in.

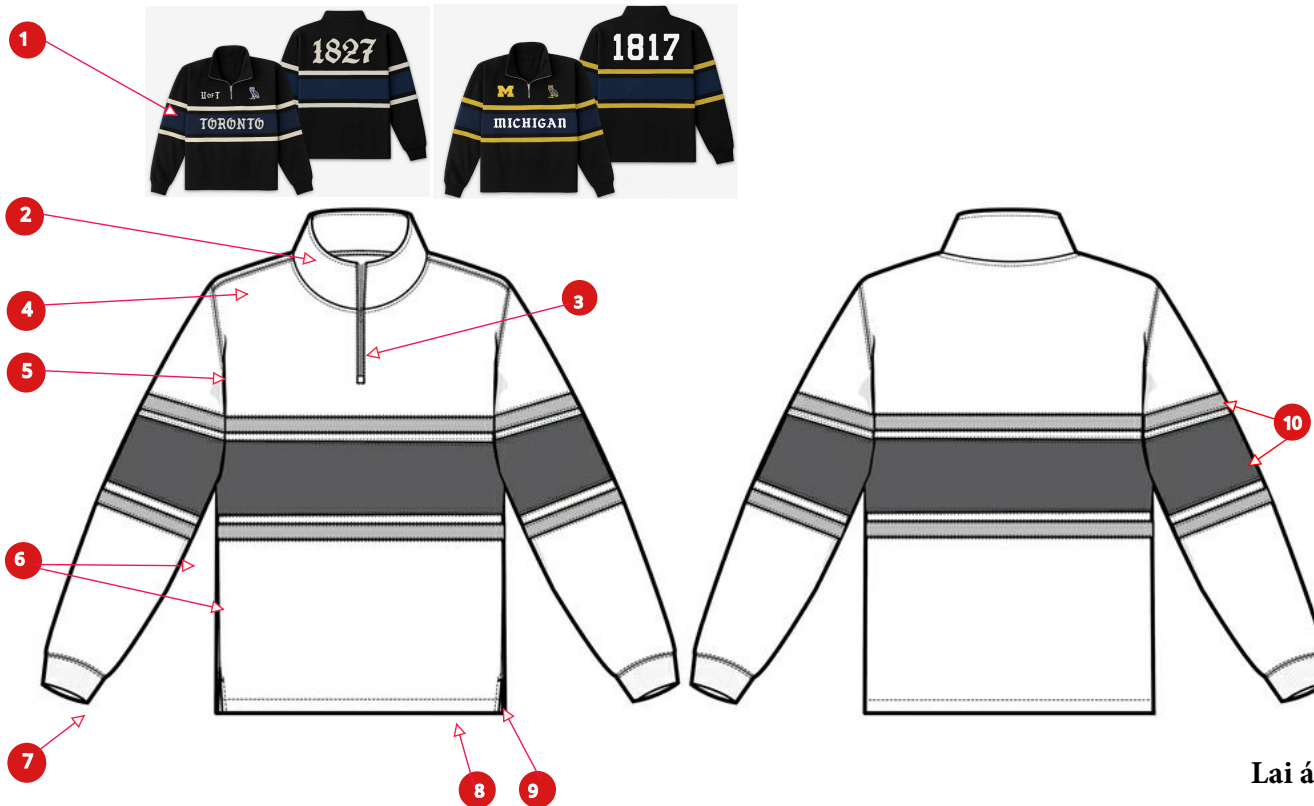
Lai áo: vắt sổ và gấp vào trong, điều 1K 7/8"

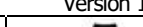
- 9** SIDE SLIT: see next page
Slit along side seam at bottom opening. Inside cleanfinished with twill tape. 1-needle topstitch 1/4" in, Bartack at top of slit.

Xẻ tà: Xem trang kế, may sạch bên trong = dây tape, điều 1k 1/4". Đóng bọ đầu xẻ tà

- 10** SLEEVE STRIPES:
CONTRAST cut and sew, Set to body with MOCK SAFETY SERGED, 512, 2NDL edge T/S straddling seam

Sọc áo may nối vào thân, vắt sổ và điều rẽ 2k



Construction Details - Zipper and slit details							Version 1
	Article Code	C-0326-KT-7456	Material Description	HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-Category	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM			Season	Q3 2026	
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM			Life Cycle Stage		

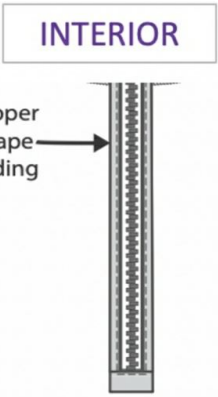


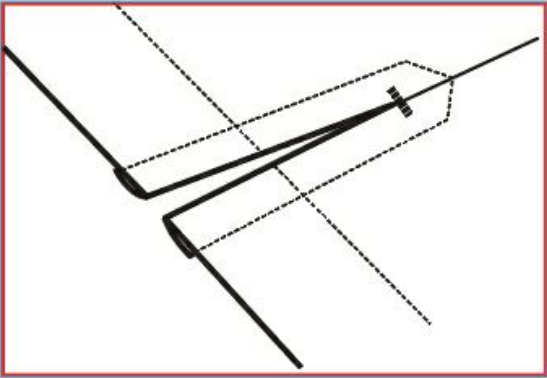
1

Zipper tape cleanfinished with jersey binding

INTERIOR

zipper tape binding



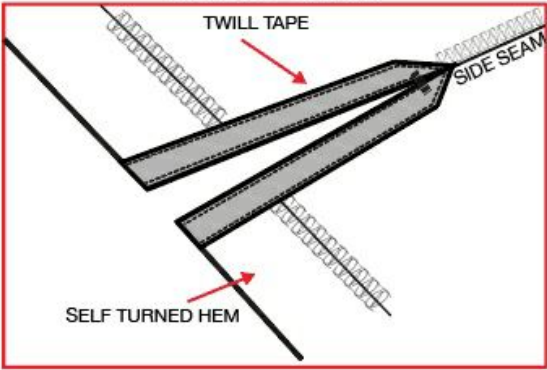


INTERIOR OF SIDE SLIT

TWILL TAPE

SIDE SEAM

SELF TURNED HEM



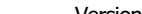
Cấu trúc dây kéo

Cấu trúc xẻ tà

Printed by Curtis Niel on 11-04-2025 4:50:00 PM

Powered by WFX. All rights reserved.

Page 6 of 10

Measurement Sheet - 1/4 Zip Mock					All measurements are in Inch		Version 1
	Article Code	C-0326-KT-7456			Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM			Material	HEAVY_JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	

POM Code	POM Name		-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL
A201	Body length from HPS : Top	Dài áo từ cao vai	1/2	1/2	Mixed	27	27 1/2	28	28 1/2	29	30	31	32
N610	Body stripe position from CF edge to bottom stripe SEAM	Vị trí sọc từ cạnh giữa cổ trước đến đường may sọc dưới cùng	1/8	1/8	GA	GA	GA	GA	10	GA	GA	GA	GA
H101	Neck width: seam to seam at back	Ngang cổ - từ dm đến dm ở thân sau	1/4	1/4	Mixed	7	7	7 1/4	7 1/2	7 3/4	8	8 1/4	8 1/2
H201	Front neck drop from HPS : Crew	Hạ cổ trước từ cao vai	1/8	1/8	Mixed	3 3/4	3 3/4	3 13/16	3 7/8	3 15/16	4 1/16	4 3/16	4 5/16
H301	Back neck drop from HPS Crew	Hạ cổ sau từ cao vai	1/8	1/8	Mixed	5/8	5/8	11/16	3/4	13/16	15/16	1 1/16	1 3/16
H601	Collar height at CF	Cao là cổ ở giữa trước	1/8	1/8	0	3	3	3	3	3	3	3	3
H604	Collar height at CB	Cao là cổ ở giữa sau	1/8	1/8	0	2 3/4	2 3/4	2 3/4	2 3/4	2 3/4	2 3/4	2 3/4	2 3/4
H403	Collar measurement at outer edge: not incl zipper	Dài là cổ ở mép ngoài - không bao gồm dây kéo	1/4	1/4	Mixed	17	17	17 1/2	18	18 1/2	19 1/8	19 3/4	20 3/8
O102	Zipper length : 1/2" GROUP GRADE	Dài dây kéo: nhảy size 1/2"	1/4	1/4	Mixed	7	7	7 1/2	7 1/2	7 1/2	8	8	8
D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai	1/8	1/8	Mixed	1 7/8	1 15/16	2	2	2	2 1/16	2 1/8	2 3/16
D103	Shoulder seam forward position from fold	Chồm vai về phía trước	1/8	1/8	0	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2
D101	Shoulder width :measured on CB body	Ngang vai - đo ở thân sau	3/8	3/8	Mixed	16 3/4	17 1/2	18 1/4	19	19 3/4	20 3/4	21 3/4	22 3/4
B301	Across Chest width : at mid. armhole	Ngang ngực - đo giữa hõm nách	1/4	1/4	Mixed	13 3/4	14 1/2	15 1/4	16	16 3/4	17 3/4	18 3/4	19 3/4
B201	Across Back width : at mid. armhole	Ngang lưng - đo giữa hõm nách	1/4	1/4	Mixed	14 3/4	15 1/2	16 1/4	17	17 3/4	18 3/4	19 3/4	20 3/4
B101	Chest width :1" below armhole	Ngang ngực - dưới nách 1"	1/2	1/2	Mixed	19	20	21	22	23	24 1/2	26	27 1/2
C101	Bottom width: at top of slit	Ngang lai - trên xẻ tà	1/2	1/2	Mixed	18 1/2	19 1/2	20 1/2	21 1/2	22 1/2	24	25 1/2	27
A701	Body hem depth	Cao lai áo	1/8	1/8	0	7/8	7/8	7/8	7/8	7/8	7/8	7/8	7/8
Q201	Side slit length	Dài xẻ tà	1/8	1/8	0	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2
E101	Armhole Straight :: measured straight	Nách đo thẳng	1/4	1/4	Mixed	7 7/8	8 1/4	8 5/8	9	9 3/8	9 7/8	10 3/8	10 7/8
G101	Bicep width:1" below armhole	Bắp tay dưới nách 1"	1/8	1/8	Mixed	7 1/4	7 1/2	7 3/4	8	8 1/4	8 9/16	8 7/8	9 3/16
F101	L:Sleeve overarm length fr. CB neck :: 3 x point measure	Dài tay đo từ giữa cổ sau - đo 3 điểm	1/2	1/2	Mixed	32 3/4	33 1/2	34 1/4	35	35 3/4	36 3/4	37 3/4	38 3/4
G104	L:Sleeve opening width: inside fold edges of cuff	Cửa tay -tại mép bo	1/8	1/8	Mixed	3 7/16	3 5/8	3 13/16	4	4 3/16	4 7/16	4 11/16	4 15/16
G103	L:Sleeve width: 1" above cuff seam	Cửa tay trên đường tra bo 1"	1/4	1/4	Mixed	4 7/16	4 5/8	4 13/16	5	5 3/16	5 7/16	5 11/16	5 15/16
F701	Sleeve Cuff Band Height	Cao lai tay áo	1/8	1/8	0	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2	2 1/2
B503	Body stripe panel width: CENTER PANEL	To bản sọc lớn ở giữa	1/8	1/8	0	4 1/2	4 1/2	4 1/2	4 1/2	4 1/2	4 1/2	4 1/2	4 1/2
B504	Body stripe panel width: at top and bottom (skinnier)	To bản sọc nhỏ ở giữa và trên cùng	1/8	1/8	0	1 1/4	1 1/4	1 1/4	1 1/4	1 1/4	1 1/4	1 1/4	1 1/4
N311	BODY STRIPE SPACING BETWEEN TOP/ BOTTOM AND CENTER STRIPES	Khoảng cách giữa các sọc	1/8	1/8	0	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2	1/2
H404	Minimum Neck Stretch	Giãn cổ tối thiểu	0	1/2	0	24	24	24	24	24	24	24	24

Measurement Sheet - 1/4 Zip Mock					All measurements are in Inch		Version 1
	Article Code	C-0326-KT-7456			Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM	Material	HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	Season	Q3 2026	
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM	Description		Life Cycle Stage		

CM of Measurement Sheet - 1/4 Zip Mock							All measurements are in CM						Version 1	
	Article Code	C-0326-KT-7456				HEAVY_JERSEY_100%_COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	Product Group		TOP					
	Article Name	CAMPUS_26_HALF-ZIP_RUGBY					Product Sub-		MOCKNECK					
	Created On	10-18-2025_2:16:00_PM					Season		Q3_2026					
	Last Modified	11-04-2025_4:45:00_PM					Life Cycle Stage							
	POM Code	POM Name		-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL
!	A201	Body length from HPS : Top		1.27	1.27	Mixed	68.58	69.85	71.12	72.39	73.66	76.2	78.74	81.28
	N610	Body stripe position from CF edge to bottom stripe SEAM		0.3175	0.3175	GA	GA	GA	GA	25.4	GA	GA	GA	GA
!	H101	Neck width: seam to seam at back		0.635	0.635	Mixed	17.78	17.78	18.415	19.05	19.685	20.32	20.955	21.59
	H201	Front neck drop from HPS : Crew		0.3175	0.3175	Mixed	9.525	9.525	9.6837	9.8425	10.0013	10.3187	10.6363	10.9537
	H301	Back neck drop from HPS Crew		0.3175	0.3175	Mixed	1.5875	1.5875	1.7463	1.905	2.0638	2.3813	2.6987	3.0162
	H601	Collar height at CF		0.3175	0.3175	0	7.62	7.62	7.62	7.62	7.62	7.62	7.62	7.62
	H604	Collar height at CB		0.3175	0.3175	0	6.985	6.985	6.985	6.985	6.985	6.985	6.985	6.985
	H403	Collar measurement at outer edge: not incl zipper		0.635	0.635	Mixed	43.18	43.18	44.45	45.72	46.99	48.5775	50.165	51.7525
	O102	Zipper length : 1/2" GROUP GRADE		0.635	0.635	Mixed	17.78	17.78	19.05	19.05	19.05	20.32	20.32	20.32
	D102	Shoulder slope :: from HPS		0.3175	0.3175	Mixed	4.7625	4.9212	5.08	5.08	5.08	5.2387	5.3975	5.5563
	D103	Shoulder seam forward position from fold		0.3175	0.3175	0	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27
!	D101	Shoulder width :measured on CB body		0.9525	0.9525	Mixed	42.545	44.45	46.355	48.26	50.165	52.705	55.245	57.785
	B301	Across Chest width : at mid. armhole		0.635	0.635	Mixed	34.925	36.83	38.735	40.64	42.545	45.085	47.625	50.165
	B201	Across Back width : at mid. armhole		0.635	0.635	Mixed	37.465	39.37	41.275	43.18	45.085	47.625	50.165	52.705
!	B101	Chest width :1" below armhole		1.27	1.27	Mixed	48.26	50.8	53.34	55.88	58.42	62.23	66.04	69.85
!	C101	Bottom width: at top of slit		1.27	1.27	Mixed	46.99	49.53	52.07	54.61	57.15	60.96	64.77	68.58
	A701	Body hem depth		0.3175	0.3175	0	2.2225	2.2225	2.2225	2.2225	2.2225	2.2225	2.2225	2.2225
	Q201	Side slit length		0.3175	0.3175	0	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35
!	E101	Armhole Straight :: measured straight		0.635	0.635	Mixed	20.0025	20.955	21.9075	22.86	23.8125	25.0825	26.3525	27.6225
!	G101	Bicep width:1" below armhole		0.3175	0.3175	Mixed	18.415	19.05	19.685	20.32	20.955	21.7488	22.5425	23.3362
!	F101	L:Sleeve overarm length fr. CB neck :: 3 x point measure		1.27	1.27	Mixed	83.185	85.09	86.995	88.9	90.805	93.345	95.885	98.425
!	G104	L/Sleeve opening width: inside fold edges of cuff		0.3175	0.3175	Mixed	8.7312	9.2075	9.6837	10.16	10.6363	11.2713	11.9063	12.5412
!	G103	L/Sleeve width: 1" above cuff seam		0.635	0.635	Mixed	11.2713	11.7475	12.2238	12.7	13.1762	13.8112	14.4462	15.0813
	F701	Sleeve Cuff Band Height		0.3175	0.3175	0	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35	6.35
	B503	Body stripe panel width: CENTER PANEL		0.3175	0.3175	0	11.43	11.43	11.43	11.43	11.43	11.43	11.43	11.43
	B504	Body stripe panel width: at top and bottom (skinnier)		0.3175	0.3175	0	3.175	3.175	3.175	3.175	3.175	3.175	3.175	3.175
	N311	BODY STRIPE SPACING BETWEEN TOP/ BOTTOM AND CENTER STRIPES		0.3175	0.3175	0	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27	1.27
!	H404	Minimum Neck Stretch		0	1.27	0	60.96	60.96	60.96	60.96	60.96	60.96	60.96	60.96

NOTES

REFERENCE: C-0325-KT-6398 Campus Rugby for body + M-0425-KT-6049 Mini OG Mock Neck for neck, collar and zipper

CM of Measurement Sheet - 1/4 Zip Mock					All measurements are in CM		Version 1
	Article Code	C-0326-KT-7456			Product Group	TOP	
	Article Name	CAMPUS 26 HALF-ZIP RUGBY			Product Sub-	MOCKNECK	
	Created On	10-18-2025 2:16:00 PM	Material	HEAVY JERSEY_100% COTTON_SOLID_320_S0004 (FB-K1597)	Season	Q3 2026	
	Last Modified	11-04-2025 4:45:00 PM	Description		Life Cycle Stage		